

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2017

**DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC HỌC PHẦN TRONG HỌC KỲ 1/2017-2018
Khoa: KHOA HỌC CƠ BẢN (CÁC KHOÁ CŨ)**

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2015 TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP (9 + 3)							
1	Anh văn chuyên ngành (ĐL)	0410000804	Trắc nghiệm	60 phút		X	Lý thuyết
2016 TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP (9 + 3)							
1	Toán 3	0410000468	Tự luận	90 phút		X	Lý thuyết
2	Vật Lý 3	0410000474	Tự luận	90 phút		X	Lý thuyết
3	Hóa học 3	0410000477	Tự luận	90 phút		X	Lý thuyết
4	Ngữ Văn 3	0410000480	Tự luận	90 phút		X	Lý thuyết
5	Anh văn 3	0410000493	Trắc nghiệm	60 phút		X	Lý thuyết
2016 TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP (12 + 2)							
1	Anh văn chuyên ngành (Ô)	0409000805	Trắc nghiệm	60 phút		X	Lý thuyết
2015 TRUNG CẤP NGHỀ (9 + 3)							
1	Giáo dục quốc phòng - An ninh	0506001111	Tự luận	90 phút		X	
2016 TRUNG CẤP NGHỀ (9 + 3)							
1	Toán 3	0506000468	Tự luận	90 phút		X	Lý thuyết
2	Vật Lý 3	0506000474	Tự luận	90 phút		X	Lý thuyết
3	Hóa học 3	0506000477	Tự luận	90 phút		X	Lý thuyết
4	Ngữ Văn 3	0506000480	Tự luận	90 phút		X	Lý thuyết
2016 CAO ĐẲNG NGHỀ							
1	Anh văn 2 (Ô)	0306000008	Trắc nghiệm	60 phút		X	Lý thuyết
2	Giáo dục quốc phòng – An ninh	0306000058	Tự luận	90 phút		X	
2015 CAO ĐẲNG							
1	Anh văn chuyên ngành CNKT Nhiệt	0202000011	Trắc nghiệm	60 phút		X	Lý thuyết
2016 CAO ĐẲNG							
1	Toán cao cấp 2 (CTM; CĐ; CNC; Ô; CĐT)	0202000205	Tự luận	90 phút		X	Lý thuyết
2	Vật lý đại cương 2 (CTM; Ô)	0202000218	Tự luận	90 phút		X	Lý thuyết
3	Hóa học đại cương 2 (CĐ; CĐT; CNC)	0202000067	Tự luận	90 phút	X		Lý thuyết
4	Anh văn 2 (Đ; ĐT; TĐH; ĐL)	0202000008	Trắc nghiệm	60 phút		X	Lý thuyết
5	Anh văn chuyên ngành CNKT ô tô	0202000012	Trắc nghiệm	60 phút		X	Lý thuyết
6	Anh văn chuyên ngành công nghệ may	0202000013	Trắc nghiệm	60 phút		X	Lý thuyết
2016 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG							
1	Toán cao cấp 2 (Đ; Ô; CNTT)	0204000205	Tự luận	90 phút		X	Lý thuyết
2	Xác suất thống kê (Đ; Ô, CNTT)	0204000223	Tự luận	90 phút		X	Lý thuyết



Dinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2017

**DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC HỌC PHẦN TRONG HỌC KỲ 1/2017-2018**
Khoa: KHOA HỌC CƠ BẢN (KHOÁ 2017)

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2017 TRUNG CẤP (T4)							
1	Ngữ văn 1 (ĐĐT; ĐTC; ĐCN; LĐL; CNL; CNÔ; CNM; CCK; CKL; THU; TKW; CMT; LTM; QTM; LTM; NNA; KTD; QTD)	0714001092	Tự luận	90 phút		X	Lý thuyết
2	Toán 1 (ĐĐT; ĐTC; ĐCN; LĐL; CNL; CNÔ; CNM; CCK; CKL; THU; TK W ; CMT; LTM; QTM; LTM; NNA; QTD)	0714001106	Tự luận	90 phút		X	Lý thuyết
3	Giáo dục thể chất (CNÔ; CNM; CCK; CKL; THU; TKW; CMT; LTM; QTM; LTM; KTD)	0714001066	Thực hành				Thực hành
4	Ngữ pháp 1 (NNA)	0714001093	Trắc nghiệm	60 phút		X	Lý thuyết
5	Nghe (NNA)	0714001094	Trắc nghiệm	45 phút		X	Lý thuyết
6	Tiếng Việt thực hành (NNA)	0714001095	Tự luận	60 phút		X	Lý thuyết
2017 TRUNG CẤP (T2)							
1	Giáo dục quốc phòng - An ninh	0713001186	Tự luận	90 phút	X		
2	Giáo dục thể chất	0713001189	Thực hành				Thực hành
2017 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Giáo dục quốc phòng - An ninh (CCK; CTM; BCN; CKL; ĐĐT; TĐH; ĐCN; CĐT; ĐTC; CNM; CNL; KML; VSL; THU; TKW; CMT; LTM; ANM; QTM; NNA; KTD; QTD)	0211000938	Tự luận	90 phút	X		
2	Giáo dục thể chất (ĐĐT; TĐH; ĐCN; CĐT; ĐTC; CNL; KML; VSL; NNA; KTD; QTD)	0211000954	Thực hành				Thực hành
3	Ngữ âm và âm vị học (NNA)	0211000969	Trắc nghiệm	60 phút		X	Lý thuyết
4	Anh văn	0211001197	Trắc nghiệm	60 phút		X	Lý thuyết

K. HIỆU TRƯỞNG
PHO HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ